TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Vũ Thị Huyền Trang

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên *tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lương Thị A, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố V, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: xóm y, xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ dân phố V, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị A trình bầy: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Xuân H vào ngày 12/01/2013 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị D phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành thông qua cho anh Trần Xuân H nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo tuy nhiên sau khi được thông qua các văn bản thì anh H không

khai báo gì và từ chối làm việc, khi lập biên bản cũng từ chối ký biên bản, tự từ bỏ quyền của mình.

Kết quả xác minh tại phường Châu Giang: Chị Lương Thị A và anh Trần Xuân H đăng ký kết hôn tại phường Châu Giang vào ngày 12/01/2013. Sau khi kết hôn chung sống tại địa phương đến năm 2014 chị A bỏ về quê ngoại, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị A, anh H không có con chung, không có tài sản gì có đăng ký tại địa phương.

Về con chung: Chị Lương Thị A trình bày vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Lương Thị A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử ly hôn giữa chị Lương Thị A và anh Trần Xuân H. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, về án phí: chị Lương Thị A phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt chị Lương Thị A, anh Trần Xuân H tuy nhiên đây là lần thứ hai anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, chị A có đơn xin vắng mặt; HĐXX căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A, anh H tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị A và anh Trần Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2013 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, kết quả xác minh nhận thấy sau quá trình chung sống mâu thuẫn giữa chị Lương Thị A và anh Trần Xuân H đã phát sinh và tồn tại là thực tế, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị A kiên quyết xin ly hôn và từ chối hòa giải.

Nhận thấy mâu thuẫn đã tồn tại trong thời gian dài mà không được cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, xét yêu cầu của chị A xin ly hôn anh H là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và xác minh xác định chị Lương Thị A và anh Trần Xuân H không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn:* chị Lương Thị A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Lương Thị A và anh Trần Xuân H.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị A phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số 0003424 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Lương Thị A, anh Trần Xuân H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND Duy Tiên.*
- *Chi cục THA Duy Tiên.*
- *UBND phường C;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN